

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HDT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HDT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HDT VIET NAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HDT TECH., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108168569

3. Ngày thành lập: 21/02/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 ngách 1/5 phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
2.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
3.	In ấn	1811
4.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
5.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
6.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
7.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
8.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
9.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
10.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
11.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
12.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
13.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
14.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
15.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
16.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
17.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
28.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
29.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
30.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
31.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
32.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
33.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
34.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
35.	Sao chép bản ghi các loại	1820
36.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
37.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
38.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
39.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
42.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
43.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
48.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
49.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
50.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
51.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
52.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
54.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
55.	Xuất bản phần mềm	5820(Chính)

56.	Lập trình máy vi tính	6201
57.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
58.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
59.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
60.	Quảng cáo	7310
61.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
62.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
63.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
64.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
65.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
66.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
67.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ANH TÀI	Xóm Tân Long, Phường Long Sơn, Thị xã Thái Hoà, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	182290812	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Xóm Xuân Hà 3, Xã Thành Công, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	090986731	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	NGUYỄN MINH ĐỨC	Số 3 ngách 379/24 đường Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	034086002633	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ANH TÀI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/04/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 182290812

Ngày cấp: 06/04/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tân Long, Phường Long Sơn, Thị xã Thái Hoà, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 80, CT7B Khu đô thị Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội